

Số: 53/2017/QĐST-DS

G, ngày 24 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 148/2017/TLST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trương Thị U**, sinh năm 1977; Địa chỉ: ấp 23, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Bà **Trần Thị H** – sinh năm 1964 và ông **Lê Việt H** – sinh năm 1963 và; Cùng địa chỉ: ấp 19A, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

2. Sự thỏa thuận của hai bên đương sự cụ thể như sau:

- Buộc bà Trần Thị H và ông Nguyễn Việt H có nghĩa vụ trả cho bà Trương Thị U số tiền 251.980.000đ.

- Về án phí:

+ Bà Trần Thị H và ông Nguyễn Việt H đồng ý chịu án phí với số tiền 6.299.500đ, nên buộc bà H và ông H nộp án phí số tiền 6.299.500đ

+ Bà Trương Thị U không phải chịu án phí, bà U đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 542.500đ theo biên lai thu tiền số 0008732 ngày 16 tháng 6 năm 2017; Số tiền 687.500đ theo biên lai thu tiền số 0008733 ngày 16 tháng 6 năm 2017; Số tiền 775.000đ theo biên lai thu tiền số 0008734 ngày 16 tháng 6 năm 2017; Số tiền 2.217.000đ theo biên lai thu tiền số 0008735 ngày 16 tháng 6 năm 2017; Số tiền 330.000đ theo biên lai thu tiền số 0008736 ngày 16 tháng 6 năm 2017; Số tiền 1.030.500đ theo biên lai thu tiền số 0008737 ngày 16 tháng 6 năm 2017; Số tiền 226.500đ theo biên lai thu tiền số 0008738

ngày 16 tháng 6 năm 2017; Số tiền 510.500đ theo biên lai thu tiền số 0008739 ngày 16 tháng 6 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G nên được nhận lại.

“Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015”

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- đương sự;
- VKSND thị xã G;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Minh Tấn